TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. T, sinh ngày 01/01/1987; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K và bà B; Có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi Tổ chức các hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, bị xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng nhưng chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2022 đến nay. *Có mặt*

2. T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà H1; Có chồng nhưng đã ly hôn và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, đã nộp xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2022 đến nay. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. S, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Kiên Giang; *Có mặt*

2. C, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp A, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang; *Có mặt*

3. H3, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Kiên Giang; *Vắng mặt*

4. Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện M, tỉnh Kiên Giang; *Vắng mặt*

5. H4, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang; *Vắng mặt*

6. K1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 26/6/2021, Công an xã T, huyện M bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lắc tài - xỉu ăn thua bằng tiền tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Tạm giữ 08 đối tượng và thu giữ số tang vật gồm: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sứ màu trắng viền màu xanh có hoa văn, 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài - xỉu; 01 cái keo nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, có nắp đậy màu trắng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan Công an các đối tượng đều thừa nhận có tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi lắc tài xỉu, K1 là người đứng ra tổ chức, C là người làm cái lắc cho những người còn lại tham gia đặt cược, mỗi ván đặc cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, cách thức chơi là có một bộ dụng cụ gồm có 03 hột xí ngầu bằng nhựa cứng, có 06 mặt, trên mỗi mặt được đánh dấu từ 01 đến 06 nút, một cái chén bằng gốm sứ, một cái nắp đậy bằng nhựa và một miếng bạt hình chữ nhật bằng nhựa, trên miếng bạc có ghi chữ "Tài" và chữ "Xỉu", người làm cái lắc 03 hột xí ngầu xong mở nắp ra cộng số nút của 03 hột xí ngầu lại, nếu 10 nút trở xuống gọi là "Xỉu" và từ 11 nút trở lên gọi là "Tài", nếu 03 hột xí ngầu có cùng số điểm giống nhau thì gọi là "Bão", từ 10 điểm trở xuống gọi là "Bão Xỉu" và từ 11

điểm trở lên gọi là "Bão Tài". Khi nhà cái lắc "Bão" thì sẽ chia đôi số tiền thắng cược với người tổ chức.

Bị cáo T1 mang theo số tiền 300.000 đồng, tham gia đặt cược bên "tài" khoảng 6 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thua hết 200.000 đồng. Bị cáo T mang theo số tiền 200.000 đồng, tham gia đặt cược bằng hình thức đánh cái lời hoặc cái lỗ, mỗi ván 50.000 đồng với người làm cái là C, T tham gia đặt cược 03 ván và thắng được số tiền 50.000 đồng thì bị Công an xã T bắt quả tang.

Qua xác định, các đối tượng S, C, H3, Đ và H4 đánh bạc trái phép ăn thua với số tiền không lớn, các đối tượng mới vi phạm lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP. Riêng đối tượng K1 có hành vi chứa bạc nên Ủy ban nhân dân xã T đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP.

Đối với T qua thẩm tra xác minh tiền án, tiền sự xác định, trước đó đã bị Chủ tịch UBND huyện M ra quyết định xử phạt VPHC số 3308/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2020 với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "Tổ chức các hoạt động cá cược ăn tiền trái phép", đến nay chưa chấp hành nộp phạt. Đối với T1 trước đó đã bị Công an thị trấn B ra quyết định xử phạt VPHC số 41/QĐ-XPVPHC ngày 03/9/2020 về hành vi đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong. Đến ngày 26/6/2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì lại tiếp tục vi phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật như sau: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sứ màu trắng viền màu xanh có hoa văn, 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài - xỉu; 01 cái keo nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, có nắp đậy màu trắng; tiền Việt Nam 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-AM ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố T và T1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị: Tuyên các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 (tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc) Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù về tội Đánh bạc.

Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sứ màu trắng viền màu xanh có hoa văn, 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài - xỉu; 01 cái keo nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, có nắp đậy màu trắng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trái phép là 250.000 đồng; bị cáo T1 là 300.000 đồng.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi đánh bạc, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 26/6/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì lại tiếp tục vi phạm, cụ thể khoảng 14 giờ, ngày 26/6/2021 tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang, bị cáo T và bị cáo T1 tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài - xỉu ăn thua bằng

tiền; mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, chơi được khoảng 30 phút thì bị Công an bắt quả tang; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo T và bị cáo T1 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Các bị cáo là người trong độ tuổi lao động nhưng không lo chí thú làm ăn, không kiếm tiền bằng lao động chân chính, hợp pháp mà tham gia vào các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo không biết ăn năn, hối cải: Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính các bị cáo vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép, bị cáo T chưa chấp hành việc nộp phạt; hơn nữa, khi đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, các bị cáo được cho tại ngoại, đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bị Công an bắt.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc và hiện tại các bị cáo đều có con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Qua phân tích, xét thấy các bị cáo chưa biết ăn năn hối cải nên cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo, để khi chấp hành án xong trở về biết ăn năn hối cải, sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi bị xử phạt hành chính đã chấp hành việc nộp phạt xong, tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc; hiện tại bị cáo không có chồng và đang nuôi 02 người con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia

đình các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sứ màu trắng viềng màu xanh có hoa văn, 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài - xỉu; 01 cái keo nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, có nắp đậy màu trắng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trái phép là 250.000 đồng; bị cáo T1 là 300.000 đồng.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố: Bị cáo T và bị cáo T1 phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 19/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 **03** (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 22/4/2022.

2- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sứ màu trắng viềng màu xanh có hoa văn, 01 tấm bạt nhựa có ghi chữ tài - xỉu; 01 cái keo nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, có nắp đậy màu trắng.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục T1 hành án dân sự huyện An Minh quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-AM ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc. (Đã nộp vào kho bạc theo phiếu thu ngày 18/11/2021).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trái phép là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo T1 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). (Đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh theo Biên lai thu số 0003732 ngày 28/02/2022 và 0003730 ngày 24/02/2022).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận